

Bản án số: **102/2022/HS-ST**
Ngày 05 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hà Thị Vinh**
2. Bà **Lộc Thị Kim Thơm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Quan Thị Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2022/TLST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T, sinh ngày 26/9/1990, tại huyện P, tỉnh P; nơi cư trú: Khu 9, xã P, huyện P, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến L, sinh năm 1966 và bà Lê Thị P, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 02 tiền án:

- Bản án số 58 ngày 30/9/2016 của TAND huyện P, tỉnh P xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tịch thu sung quỹ 200.000 đồng; án phí HSST 200.000 đồng (*ngày 17/11/2016 đã nộp xong số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước và án phí; chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2018*);

- Bản án số 178 ngày 29/11/2019, của TAND thành phố V, tỉnh Páp dụng điểm c, khoản 1, khoản 5, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động; án phí HSST 200.000 đồng

(ngày 11/3/2020 nộp xong án phí; chấp hành án xong hình phạt tù ngày 07/12/2021);

Tiền sự; nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Phạm Văn V, sinh năm 1988

2. Chị Nguyễn Thị Loan P, sinh năm 1988

Cùng trú tại: Khu 9, xã Phú Mỹ, huyện P, tỉnh P.

(Chị P, anh V vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Phương, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Khu 9, xã Phú Mỹ, huyện P, tỉnh P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến T, trú tại khu 9, xã Phú Mỹ, huyện P, tỉnh P làm thuê cho anh trai là Nguyễn Tiến Công (trú cùng thôn) trên tàu chở hàng số hiệu VP-0688. Khoảng 08 giờ ngày 12/8/2022, tàu VP-0688 đi đến địa phận thôn 3, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn để mua sỏi (trên tàu lúc này có T, Công và Bùi Văn Chính, trú cùng thôn với T và đều là người làm thuê trên tàu), Do phải chờ đến lượt để mua cát, tàu VP-0688 neo tại bờ sông Lô thuộc thôn 3, xã Thái Bình để đợi, khoảng 16 giờ cùng ngày, chị Nguyễn Thị Loan P và chồng là anh Phạm Văn V, cùng trú tại khu 9, xã Phú Mỹ, huyện P, tỉnh P điều khiển tàu chở hàng số hiệu PT-2545 đến, neo đậu và buộc tàu PT-2545 vào tàu VP-0688 để chờ đến lượt mua sỏi, lúc này chỉ có 02 con tàu này neo đậu tại bờ sông Lô thuộc thôn 3, xã Thái Bình. Sau khi neo, buộc tàu xong, anh V mời T, Công, Chính sang tàu của mình ăn hoa quả, T đi sang tàu của anh V, vào khoang lái ngồi ăn hoa quả cùng vợ chồng anh V, P, sau đó T không trở về tàu VP-0688, mà đứng ở mép tàu gần cửa khoang sau vị trí giáp với khoang lái (buồng lái), quan sát thấy vợ chồng anh V, P đi ra phía cuối tàu nấu cơm, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của vợ chồng anh V, T lén lút đi vào trong khoang lái đến chỗ chiếc tủ gỗ kê phía bên phải tàu (theo hướng từ mũi tàu nhìn ra phía sau), rồi mở cánh tủ lục tìm tài sản nhưng không phát hiện gì, T quay sang trái, thấy phía trên giường ngủ có treo 01 chiếc cặp màu đen, kích thước (45x30x10)cm, T bước lên giường, dùng tay kéo khóa ngăn giữa, mở cặp và thấy bên trong có để 01 chiếc túi xách màu đen, T tiếp tục kéo khóa, mở túi xách ra lấy toàn bộ số tiền 30.000.000 đồng (gồm các tờ mệnh giá 500.000 đồng chia thành 02 buộc nhỏ, mỗi buộc là 15.000.000 đồng, các tập

tiền được buộc lại với nhau bằng dây chun màu vàng) rồi cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi nhanh chóng trở về tàu VP-0688.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, nấu cơm xong, vợ chồng anh V, P mang thức ăn sang tàu VP-0688 ăn cơm cùng T, Công, Chính. Ăn xong, T bê mâm bát đi rửa, P về tàu PT-2545 thấy đồ dùng trong khoang xáo trộn, kiểm tra túi xách thì phát hiện bị mất số tiền 30.000.000 đồng, chị P hô, gọi anh V báo bị mất tiền. Lúc đó T nghe thấy vậy nên lo sợ bị vợ chồng anh V phát hiện nên đã cho tiền vào 01 túi nilon rồi ném lên bờ sông cách đuôi tàu VP-0688 khoảng 10 mét rồi quay lên khoang lái thì gặp chị P, anh V, mọi người hỏi T có lấy tiền không, T không nhận và bỏ ra sau tàu thay quần áo. Chị P gọi điện thoại báo Công an xã Thái Bình. Khi thấy có lực lượng Công an đến làm việc, T nhanh chóng đi ra mũi tàu trèo lên bờ rồi đi nhờ xe của một người không quen biết đi đến khu vực cầu Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang sau đó gặp và mua của người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 300.000 đồng ma túy và sử dụng hết bằng hình thức tiêm vào cơ thể rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 16/8/2022, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đầu thú và khai báo về hành vi trộm cắp của bản thân.

Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Tiến T, kết quả dương tính, có chất ma túy trong cơ thể T.

Trước Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 94/CT-VKSYS ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố Nguyễn Tiến T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T

có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại chị Nguyễn Thị Loan P và anh Phạm Văn V số tiền 20.000.000 đồng.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm. Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Bị hại là chị Nguyễn Thị Loan P và anh Phạm Văn V trình bày: Ngày 12/8/2022 anh chị bị mất số tiền là 30.000.000 đồng, sau đó xác định được người trộm cắp là Nguyễn Tiến T. Tại giai đoạn điều tra anh chị yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, hiện nay bị cáo đã tác động nhờ gia đình bồi thường trước được số tiền 10.000.000 đồng; tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị P và anh V xác nhận đã nhận số tiền 10.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Phương trình bày, bà là mẹ đẻ của bị cáo T; quá trình điều tra bị cáo có tác động nhờ bà bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; nay bà không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ đến 16 giờ 20 ngày 12/8/2022, trên tàu vận tải thủy số hiệu PT-2545 khi tàu đang neo đậu tại khu vực bờ sông lô thuộc địa bàn thôn 3, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang: Nguyễn Tiến T đã có hành vi trộm cắp của vợ chồng anh Phạm Văn V và chị Nguyễn Thị Loan P, trú tại khu 9, xã Phú Mỹ, huyện P, tỉnh P số tiền trộm cắp được xác định là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Số tiền bị cáo trộm cắp xác định được là 30.000.000 đồng, tuy mức định lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo đã có 02 tiền án: Bản án số 58 ngày 30/9/2016 của TAND huyện P, tỉnh P xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (*ngày 17/11/2016 đã nộp xong số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước và án phí; chấp hành xong hình phạt tù ngày*

23/3/2018); Bản án số 178 ngày 29/11/2019, của TAND thành phố V, tỉnh P xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; (ngày 11/3/2020 nộp xong án phí; chấp hành án xong hình phạt tù ngày 07/12/2021). Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, do Bản án số 178 ngày 29/11/2019, của TAND thành phố V, tỉnh P đã áp dụng tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” đối với bị cáo, nên trong vụ án này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương, Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động nhờ gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung và xử phạt bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại là chị Nguyễn Thị Loan P và anh Phạm Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đã tác động nhờ mẹ đẻ là bà Lê Thị Phương bồi thường trước số tiền 10.000.000 đồng; tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị P và anh V xác nhận đã nhận số tiền 10.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng cho chị P và anh V nên cần ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho anh V, chị P số tiền

10.000.000 đồng và buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho anh V, chị P số tiền là 20.000.000 đồng.

[7]. Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền số tiền 30.000.000 đồng gồm các tờ mệnh giá 500.000 đồng chia thành 02 buộc nhỏ, mỗi buộc là 15.000.000 đồng (các tập tiền được buộc lại với nhau bằng dây chun màu vàng), khi nghe thấy chị P hô bị mất tiền sợ bị vợ chồng anh V phát hiện nên bị cáo T đã cho toàn bộ số tiền trên vào 01 túi nilon rồi ném mạnh vào khu vực bờ sông nơi 02 chiếc tàu đang neo đậu. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được số tiền trên nên không xem xét giải quyết trong vụ án.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T, ngày 23/8/2022, Công an huyện Yên Sơn, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt: Phạt tiền.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T tại khu vực cầu Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T **02** năm **03** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2022.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Loan P và anh Phạm Văn V tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Chia ra: Bị cáo Nguyễn Tiến T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Loan P số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho anh Phạm Văn V số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Yên Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Phù Ninh;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Vinh Lộc Thị Kim Thơm

Vũ Mạnh Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Lang Vi Hoài Nam

Vũ Mạnh Hồng

